

**Chương trình**  
**Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM)**

---

**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

**Chuyên gia tư vấn hỗ trợ thực hiện Nghiên cứu vấn đề lao động trong chuyển đổi số: Thách thức và giải pháp**

**1. Tổng quan về Chương trình AUS4REFORM**

Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM) được xây dựng nhằm hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh. Chương trình hỗ trợ cải thiện chất lượng chính sách, pháp luật, thể chế thông qua quá trình tư vấn, tham vấn và được củng cố bằng các cơ sở bằng chứng qua nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt kinh nghiệm từ Australia.

Các kết quả cụ thể mà Chương trình sẽ đóng góp gồm:

- a. Tạo lập một môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhằm thực hiện mục tiêu có ít nhất một triệu doanh nghiệp vào năm 2020.
- b. Nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh, minh bạch của thị trường sản phẩm và thị trường các yếu tố sản xuất.
- c. Thể chế cạnh tranh mạnh hơn với việc sửa đổi luật cạnh tranh, cơ cấu lại cơ quan cạnh tranh và cơ chế thực thi pháp luật cạnh tranh.
- d. Bằng chứng về tác động của những nỗ lực thúc đẩy cơ cấu nông thôn.
- e. Nâng cao nhận thức về trao quyền kinh tế của phụ nữ.

Chương trình sẽ giúp Chính phủ Việt Nam đạt được các mục tiêu thông qua bốn cấu phần mục tiêu sau:

- a. Tạo lập thị trường cạnh tranh, minh bạch và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh
- b. Tăng cường các thể chế cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng
- c. Tạo điều kiện thuận lợi cho tái cơ cấu nông thôn

d. Tăng cường tiếng nói của doanh nghiệp và phụ nữ trong môi trường đầu tư và tái cơ cấu kinh tế

e. và một Quỹ linh hoạt hỗ trợ sáng kiến cải cách

## **2. Bối cảnh thực hiện nghiên cứu**

Sau hơn 30 năm Đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu phát triển to lớn, từ một trong những nước nghèo nhất thế giới, Việt Nam ngày nay trở thành nước có mức thu nhập trung bình, với vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế. Nền kinh tế nước ta cũng được đánh giá thuộc nhóm những nước tăng trưởng kinh tế cao nhất châu Á và thế giới. Tuy nhiên, so với các nước phát triển, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam vẫn ở mức thấp. Cùng với đó, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, năng suất lao động còn thấp (ngay cả so các nước trong khu vực). Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và tiến trình chuyển đổi số đã và đang tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, đây được coi là đòn bẩy giúp tăng năng suất lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số là quá trình tất yếu để Việt Nam phát triển, bắt kịp xu thế chung của thế giới trong giai đoạn mới. Hiện nay, Việt Nam có hạ tầng công nghệ thông tin và tỷ lệ dân số sử dụng điện thoại thông minh đang phát triển nhanh; nguồn nhân lực trẻ, thông minh, ham học hỏi, sáng tạo, thích ứng nhanh và có khát vọng làm giàu. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn không ít khó khăn, nguồn lực đất nước còn hạn hẹp dẫn đến đầu tư cho chuyển đổi số hạn chế; khung pháp lý, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế chưa đáp ứng đầy đủ vai trò kiến tạo cho phát triển kinh tế số. Đầu tư cho nghiên cứu, đổi mới công nghệ, sáng tạo chưa cao; công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực công nghệ cho chuyển đổi số quốc gia chưa đáp ứng nhu cầu... Bên cạnh đó, Việt Nam còn phải đối mặt với nhiều thách thức nảy sinh trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi số do phát sinh những mối quan hệ mới chưa có tiền lệ, giải quyết hệ lụy khi những mối quan hệ lao động truyền thống có thể bị gián đoạn hoặc chấm dứt ..., điều đó làm thay đổi cơ cấu tổ chức cũng như mối quan hệ nội tại và làm nảy sinh mối quan hệ mới giữa tác nhân trong nền kinh tế. Mặt khác, trong khi nhân lực cho chuyển đổi số chưa đáp ứng kịp thay đổi theo nhu cầu thị trường, lại có nguy cơ

mất việc làm truyền thống khi người lao động không được đào tạo nâng cao kịp thời để bắt kịp các yêu cầu về kỹ năng của lao động trong quốc gia số.

Bên cạnh những yêu cầu, thách thức mới, chuyển đổi số cũng mở ra cơ hội chưa từng có cho Việt Nam. Đây là một sự thay đổi mang tính toàn diện, đến từng doanh nghiệp, tổ chức, người dân và đến mọi lĩnh vực của sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội và có thể coi đây là một sự dịch chuyển bước ngoặt mang tính lịch sử. Chuyển đổi số làm thay đổi mọi lĩnh vực của cuộc sống xã hội, trong đó có lao động. Theo đó, nếu muốn tồn tại và phát triển, cả người lao động và người sử dụng lao động cũng phải được chuyển đổi theo để có thể thích nghi tốt nhất có thể, còn nếu không sẽ bị đào thải. Doanh nghiệp cần thay đổi không chỉ cơ cấu bộ máy, tổ chức mà cả cách vận hành truyền thống để phù hợp với một xã hội được chuyển đổi số. Người lao động cũng cần trang bị cho mình kiến thức mới, thay đổi về tư duy cũng như phong cách làm việc để có thể thích nghi. Quá trình đó làm nảy sinh mối quan hệ qua lại giữa người lao động và doanh nghiệp, doanh nghiệp chuyển đổi số không chỉ đem lại lợi ích cho họ mà còn làm cho người lao động có thể làm việc tốt hơn, hiệu quả hơn. Đồng thời, người lao động chuyển đổi số sẽ giúp cho doanh nghiệp vận hành tốt hơn. Nếu hài hòa hóa được mối tương quan này, công cuộc chuyển đổi số sẽ diễn ra dễ dàng và suôn sẻ.

Nhận thức rõ vai trò và xu thế của chuyển đổi số, Chính phủ đã có chủ trương đúng đắn, kịp thời về công cuộc chuyển đổi số, ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, theo đó hướng Việt Nam đến năm 2030 trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp. Ngoài ra, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia còn giúp thực hiện thành công mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. Trong bối cảnh đó, nhằm góp phần hiện thực hóa các mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia, nhất là giúp người lao động thích nghi và đáp ứng được yêu cầu của chuyển đổi số, tăng cơ hội việc làm; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng và quản lý hiệu quả lao động trong thời kỳ

chuyển đổi số, cần thiết nghiên cứu về “Vấn đề lao động trong chuyển đổi số quốc gia: Thách thức và giải pháp”.

Chương trình chuyển đổi số quốc gia ưu tiên chuyển đổi số 08 ngành, lĩnh vực là y tế; giáo dục; tài chính – ngân hàng; nông nghiệp; giao thông vận tải và logistics; năng lượng; tài nguyên và môi trường; sản xuất công nghiệp. Các lĩnh vực này đã bao trùm cơ bản các hoạt động của nền kinh tế. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2020 phê duyệt Đề án “Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”, theo đó mục tiêu cơ cấu lại nhóm ngành dịch vụ theo hướng nâng cao hàm lượng tri thức và công nghệ cao, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ thông tin để tạo tác động lan tỏa đến các lĩnh vực khác của nền kinh tế. Nhằm đáp ứng mục tiêu trước mắt của hai nhiệm vụ nêu trên, nghiên cứu này sẽ tập trung vào lĩnh vực dịch vụ (y tế, giáo dục, tài chính – ngân hàng, giao thông vận tải và logistics). Ngoài ra, trong nghiên cứu này vấn đề việc làm cũng được nhìn nhận và phân tích từ góc độ quản lý nhà nước nhằm hài hòa và tối ưu hóa lợi ích của các bên trong chuyển đổi số quốc gia. Vấn đề lao động/việc làm bao gồm nhiều khía cạnh, như kỹ năng con người, năng suất lao động, tạo việc làm v.v.

Nghiên cứu này sử dụng cách tiếp cận nêu trên và đồng thời lồng ghép vấn đề giới vào nghiên cứu để làm rõ các vấn đề giới liên quan như việc làm cho nữ giới, tỷ lệ và tham gia của nữ giới vào thị trường lao động có kỹ năng ...

Với đòi hỏi đó, Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM) hỗ trợ “Nghiên cứu vấn đề lao động trong chuyển đổi số: Thách thức và giải pháp”.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

Mục tiêu tổng quát:

Nghiên cứu có mục tiêu chung nhằm vào đề xuất một số giải pháp giải quyết vấn đề lao động trong quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam

Mục tiêu cụ thể: Nghiên cứu có mục tiêu nhằm vào:

- Làm rõ sự cần thiết, xu hướng chuyển đổi số trong quá trình phát triển và kinh nghiệm một số nước trên thế giới về giải quyết vấn đề lao động trong quá trình chuyển đổi số quốc gia.

- Phân tích và làm rõ yêu cầu về nguồn nhân lực trong chuyển đổi số quốc gia đối với người lao động, doanh nghiệp/người sử dụng lao động cũng như đổi mới chính sách quản lý nhà nước về lao động, việc làm trong bối cảnh mới.

- Phân tích và làm rõ cơ hội việc làm trong chuyển đổi số quốc gia, tập trung vào lĩnh vực dịch vụ (giáo dục, y tế, tài chính-ngân hàng, vận tải và logistics).

- Phân tích và làm rõ những khó khăn, bất cập và vấn đề nảy sinh liên quan tới vấn đề lao động trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia ở Việt Nam (tập trung vào lĩnh vực dịch vụ: y tế, giáo dục, tài chính – ngân hàng, giao thông vận tải và logistics). Tập trung phân tích làm rõ các nội dung về: i) Đối với người sử dụng lao động: bất cập về nhận thức, tư duy quản lý, quản lý nguồn nhân lực, quản lý chất lượng công việc ....; ii) Đối với người lao động: Thiếu kỹ năng, tư duy nhận thức, phương pháp làm việc ....; iii) Đối với công tác quản lý thị trường lao động: các vấn đề về cạnh tranh, hội nhập và đa dạng hóa việc làm ...; iv) Vấn đề giới: như sự tham gia của nữ giới vào thị trường lao động, việc làm cho phụ nữ, hàm ý về các kỹ năng cần thiết để tham gia thị trường lao động ... liên quan đến việc làm trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Đưa ra một số giải pháp nhằm khai thác cơ hội và giải quyết khó khăn, bất cập về vấn đề lao động trong quá trình chuyển đổi số quốc gia ở Việt Nam thời gian tới.

*(Các nội dung về giới được lồng ghép vào trong qua trình thực hiện báo cáo nghiên cứu)*

### **3. Phương pháp thực hiện:**

Tuyển dụng bốn (04) chuyên gia tư vấn trong nước thực hiện nghiên cứu làm rõ các vấn đề lao động trong chuyển đổi số quốc gia theo các nội dung cụ thể sau đây:

**3.1. Tư vấn 1:** Nghiên cứu về vấn đề lao động trong chuyển đổi số ở lĩnh vực y tế. Trong đó làm rõ các cơ hội việc làm cũng như những khó khăn, bất cập nảy sinh liên quan trong quá trình chuyển đổi số đối với người sử dụng lao động; đối với người lao động; đối với công tác quản lý thị trường lao động và các vấn đề xã hội liên quan đến việc làm người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số. Đề

xuất giải pháp nhằm khai thác cơ hội và giải quyết khó khăn, bắt cập về vấn đề việc làm cho người lao động trong quá trình chuyển đổi số.

Bộ cục báo cáo (gợi ý) cho nghiên cứu vấn đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực y tế

### Chương I. Một số vấn đề về lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực y tế

- Xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế
- Các yếu tố ảnh hưởng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế
- Vấn đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực y tế (trên các góc độ người lao động, cơ sở y tế, cơ quan quản lý nhà nước về y tế)
- Kinh nghiệm một số nước về giải quyết vấn đề lao động lĩnh vực y tế trong chuyển đổi số

### Chương II. Thực trạng lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực y tế tại Việt Nam

- Tổng quan các chính sách, chương trình hành động về chuyển đổi số lĩnh vực y tế Việt Nam
- Nhu cầu, cơ hội và mức độ sẵn sàng của lao động lĩnh vực y tế trong chuyển đổi số tại Việt Nam
- Thách thức, bắt cập về lao động, việc làm trong chuyển đổi số lĩnh vực y tế
  - + Đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực y tế
  - + Đối với các cơ sở y tế
  - + Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về y tế
- Nguyên nhân của các thách thức, bắt cập

*(Vấn đề giới được lồng ghép vào nội dung phân tích)*

### Chương III. Một số giải pháp về vấn đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực y tế tại Việt Nam

- Bối cảnh trong nước và quốc tế
- Quan điểm chung
- Định hướng giải pháp
- Kiến nghị cụ thể

**3.2 Tư vấn 2:** Nghiên cứu vấn đề lao động trong chuyển đổi số ở lĩnh vực giáo dục. Trong đó làm rõ các cơ hội việc làm cũng như những khó khăn, bắt cập này sinh liên quan trong quá trình chuyển đổi số đối với người sử dụng lao động; đối với người lao động; đối với công tác quản lý thị trường lao động và các vấn đề

xã hội liên quan đến việc làm người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số. Đề xuất giải pháp nhằm khai thác cơ hội và giải quyết khó khăn, bất cập về vấn đề việc làm cho người lao động trong quá trình chuyển đổi số.

Bộ cục báo cáo (gợi ý) cho nghiên cứu vấn đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục

#### Chương I. Một số vấn đề về lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục

- Xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục
- Các yếu tố ảnh hưởng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục
- Vấn đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục (trên các góc độ người lao động, cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục)
- Kinh nghiệm một số nước về giải quyết vấn đề lao động lĩnh vực giáo dục trong chuyển đổi số

#### Chương II. Thực trạng lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam

- Tổng quan các chính sách, chương trình hành động về chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục Việt Nam
- Nhu cầu, cơ hội và mức độ sẵn sàng của lao động lĩnh vực giáo dục trong chuyển đổi số tại Việt Nam
- Thách thức, bất cập về lao động, việc làm trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục
  - + Đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực giáo dục
  - + Đối với các cơ sở giáo dục
  - + Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục
- Nguyên nhân của các thách thức, bất cập

*(Vấn đề giới được lồng ghép vào nội dung phân tích)*

#### Chương III. Một số giải pháp về đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam

- Bối cảnh trong nước và quốc tế
- Quan điểm chung
- Định hướng giải pháp
- Kiến nghị cụ thể

**3.3. Tư vấn 3:** Nghiên cứu vấn đề người lao động trong chuyển đổi số ở lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Trong đó làm rõ các cơ hội việc làm cũng như

những khó khăn, bất cập nảy sinh liên quan trong quá trình chuyển đổi số đối với người sử dụng lao động; đối với người lao động; đối với công tác quản lý thị trường lao động và các vấn đề xã hội liên quan đến việc làm người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số. Đề xuất giải pháp nhằm khai thác cơ hội và giải quyết khó khăn, bất cập về vấn đề việc làm cho người lao động trong quá trình chuyển đổi số.

Bộ cục báo cáo (gợi ý) cho nghiên cứu vấn đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Chương I. Một số vấn đề về lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng
- Các yếu tố ảnh hưởng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng
- Vấn đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực tài chính - ngân hàng (trên các góc độ người lao động, cơ sở tài chính - ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính - ngân hàng)
- Kinh nghiệm một số nước về giải quyết vấn đề lao động lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong chuyển đổi số

Chương II. Thực trạng lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam

- Tổng quan các chính sách, chương trình hành động về chuyển đổi số lĩnh vực tài chính - ngân hàng Việt Nam
- Nhu cầu, cơ hội và mức độ sẵn sàng của lao động lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong chuyển đổi số tại Việt Nam
- Thách thức, bất cập về lao động, việc làm trong chuyển đổi số lĩnh vực tài chính - ngân hàng
  - + Đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng
  - + Đối với các cơ sở tài chính - ngân hàng
  - + Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính - ngân hàng
- Nguyên nhân của các thách thức, bất cập

*(Vấn đề giới được lồng ghép vào nội dung phân tích)*

Chương III. Một số giải pháp về đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam

- Bối cảnh trong nước và quốc tế
- Quan điểm chung



- Định hướng giải pháp
- Kiến nghị cụ thể

**3.4 Tư vấn 4:** Nghiên cứu vấn đề lao động trong chuyển đổi số ở lĩnh vực giao thông vận tải và logistics. Trong đó làm rõ các cơ hội việc làm cũng như những khó khăn, bất cập nảy sinh liên quan trong quá trình chuyển đổi số đối với người sử dụng lao động; đối với người lao động; đối với công tác quản lý thị trường lao động và các vấn đề xã hội liên quan đến việc làm người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số. Đề xuất giải pháp nhằm khai thác cơ hội và giải quyết khó khăn, bất cập về vấn đề việc làm cho người lao động trong quá trình chuyển đổi số..

Bộ cục báo cáo (gợi ý) cho nghiên cứu vấn đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

Chương I. Một số vấn đề về lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics
- Các yếu tố ảnh hưởng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics
- Vấn đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực giao thông vận tải và logistics (trên các góc độ người lao động, cơ sở giao thông vận tải và logistics, cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải và logistics)
- Kinh nghiệm một số nước về giải quyết vấn đề lao động lĩnh vực giao thông vận tải và logistics trong chuyển đổi số

Chương II. Thực trạng lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực giao thông vận tải và logistics tại Việt Nam

- Tổng quan các chính sách, chương trình hành động về chuyển đổi số lĩnh vực giao thông vận tải và logistics tại Việt Nam
- Nhu cầu, cơ hội và mức độ sẵn sàng của lao động lĩnh vực giao thông vận tải và logistics trong chuyển đổi số tại Việt Nam
- Thách thức, bất cập về lao động, việc làm trong chuyển đổi số lĩnh vực giao thông vận tải và logistics
  - + Đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics
  - + Đối với các cơ sở giao thông vận tải và logistics

- + Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải và logistics
- Nguyên nhân của các thách thức, bất cập

*(Vấn đề giới được lồng ghép vào nội dung phân tích)*

Chương III. Một số giải pháp về đề lao động trong chuyển đổi số lĩnh vực giao thông vận tải và logistics tại Việt Nam

- Bối cảnh trong nước và quốc tế
- Quan điểm chung
- Định hướng giải pháp
- Kiến nghị cụ thể

Các báo cáo tư vấn trên được Nhóm nghiên cứu của Ban Nghiên cứu các vấn đề xã hội thuộc Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương sử dụng làm đầu vào xây dựng Báo cáo tổng hợp và Tóm tắt chính sách nghiên cứu về Vấn đề lao động trong chuyển đổi số: Thách thức và giải pháp.

#### **4. Các hoạt động, sản phẩm bàn giao và thời gian.**

##### ***4.1. Sản phẩm***

- Bàn giao Dự thảo các báo cáo trước ngày 10/8/2021;
- Báo cáo cuối cùng: Hoàn thiện, tiếp thu các ý kiến trong quá trình tham vấn và nộp báo cáo cuối cùng trước ngày 25/8/2021.
- Tất cả các báo cáo phải được nộp cho Văn phòng Chương trình Aus4Reform dưới cả hai hình thức bản cứng (hard-copy) và bản mềm (soft-copy) theo định dạng PDF hoặc WORD.

##### ***4.2. Đầu vào***

Thời gian làm việc của chuyên gia tư vấn tối đa là 40 ngày làm việc.

##### ***4.3. Chỉ dẫn***

- Các chuyên gia tư vấn sẽ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Chương trình Aus4Reform. Ban quản lý Dự án sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn.
- Việc sử dụng các tài liệu, kết quả nghiên cứu cho các mục đích khác không thuộc phạm vi hoạt động cần được sự chấp thuận bằng văn bản của Dự án.

#### **5. Yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước**

- Chuyên gia cần:

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật, kinh tế, kinh tế phát triển hoặc những ngành khác có liên quan (có bằng Thạc sỹ hoặc Tiến sỹ là lợi thế).
- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm nghiên cứu, phân tích trong các lĩnh vực liên quan đến kinh tế, xã hội và lao động-việc làm.
- Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế.
- Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.
- Có tinh thần làm việc trung thực, nghiêm túc, chuyên nghiệp.
- Chuyên gia chịu trách nhiệm:
  - Soạn thảo các thông tin liên quan và chuẩn bị dự thảo báo cáo.
  - Gặp gỡ với các đối tác có liên quan.
  - Tư vấn với CIEM về một số vấn đề liên quan
  - Tổng hợp các báo cáo và tiếp thu các ý kiến góp ý.

## **6. Hồ sơ yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước**

- Lý lịch khoa học của chuyên gia tư vấn;
- Chi tiết liên hệ của chuyên gia tư vấn.

Các ứng viên quan tâm xin mời nộp hồ sơ tới:

### **Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM)**

68 Phan Đình Phùng, Hà Nội, Việt Nam

Email: [cuonghgv@mpi.gov.vn](mailto:cuonghgv@mpi.gov.vn)

Tel: 08044460                      Fax: (84) 4 38456795

Thời hạn nộp hồ sơ: trước ngày 15/6/2021.